

Bản án số: 58/2021/HS-ST  
Ngày: 17 – 3 – 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kính.
2. Bà Đặng Thị Huê.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Đức T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 và 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST - HS, ngày 26/02/2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Tuyết P, sinh ngày 03/6/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 10N lô 22 P.T.H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 10A lô 37 P.T.H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C; có chồng tên Nguyễn Phạm Minh Q (sinh năm: 1990) vào năm 2014 (hiện đã ly thân) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Huỳnh Thanh T, sinh ngày 23/11/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 229/23 B.T.X, Phường M, quận T.B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh L và bà Phạm Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 50/2011/HSST ngày 11/3/2011, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”; ngày 16/3/2011, Huỳnh Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 23/5/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm (do Huỳnh Thanh T rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm). Tại bản án số 14/2012/HS-ST ngày 21/02/2012, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 50/2011/HSST ngày 11/3/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù; bị cáo chấp hành xong 02 bản án vào ngày 25/7/2013. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 02/8/2020, Công an Phường N, Quận T tiến hành kiểm tra hành chính phòng cho thuê P.L (số 18B2/22 Chánh H, Phường N, Quận T) thì phát hiện 02 đối tượng là Nguyễn Thị Tuyết P và Huỳnh Thanh T đang chuẩn bị trả phòng và có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an thu giữ trong túi xách màu đen của P đang đeo có 01 hộp nhựa đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 10 gói nylon rỗng, 01 cây kéo. P khai nhận tinh thể không màu trên là ma túy của P dùng để bán cho người nghiện. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của P 02 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59C1-165.22 và số tiền 500.000 đồng. Thu giữ của T 01 xe gắn máy biển số 59P2-767.81 và 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an dẫn giải P, T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an Phường N, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1325/KLGD-H, ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết P và hình dấu Công an Phường N, Quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0706g (Ba phẩy không bảy không sáu gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Tuyết P khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, nên P nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Khoảng 15 giờ, ngày 01/8/2020, P thuê phòng số 4 thuộc phòng cho thuê P.L như trên để ở và mua ma túy về phòng này phân chia và bán cho con nghiện. Sau đó, P gọi điện cho 01 nam thanh niên tên H (không rõ lai lịch) và nhờ H đến mua giùm cho P 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, P đem gói ma túy bỏ vào hộp nhựa ở trong phòng, chờ có người hỏi mua thì sẽ phân ra các gói nhỏ để bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, có 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện cho P hỏi mua ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. P đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực ngã tư Nguyễn Văn L và Phạm H, thuộc huyện B. Sau đó, P lấy 01 phần ma túy trong gói trên cho vào 01 túi nylon và để vào nhãn hiệu bên ngoài chai nước suối và cho thêm bánh để bỏ trong 01 túi nylon rồi gọi điện cho bạn là Huỳnh Thanh T (hành nghề chạy xe ôm công nghệ) đến để giao cho người thanh niên trên và nhận số tiền 200.000 đồng đem về cho P. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tiếp tục có 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện cho P và hỏi mua ma túy tổng hợp với giá

300.000 đồng. P đồng ý và hẹn giao ma túy tại đường Nguyễn T, Quận S. Sau đó, P tiếp tục dùng phương thức như trên để nhờ T giao ma túy cho khách. Trong cả 02 lần này P không nói đó là ma túy nên T không biết.

Đến khoảng 04 giờ, ngày 02/8/2020, có 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện cho P hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng. P đồng ý và hẹn giao ma túy tại trước phòng cho thuê P.L. Sau đó, P kêu T mua bánh và nước mang lên phòng số 4 cho P. Khi T đến, P lấy 01 ít chất ma túy trong túi nylon để T sử dụng và chỉ cho T thấy trên nệm 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp và dặn khi có khách gọi điện thoại cho P hỏi mua ma túy thì nghe máy và lấy gói ma túy trên để giao cho khách và thu 200.000 đồng. T đồng ý và đã giao ma túy cho khách, thu tiền theo đúng yêu cầu của P. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, P cùng T thu dọn và chuẩn bị trả phòng thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên.

Huỳnh Thanh T thừa nhận lời khai của Nguyễn Thị Tuyết P là đúng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1325, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết P, hình dấu Công an Phường N, Quận T và chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo;

- 01 túi xách màu đen, 01 cây kéo, 01 hộp nhựa, 10 gói nylon rỗng (là những dụng cụ để P chứa và phân chia ma túy);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, không gắn sim (của P không dùng vào việc phạm tội);

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0767558231, số ID: 20154CP5689 (của P dùng để liên hệ mua bán ma túy);

- Số tiền 500.000 đồng (của P do bán ma túy mà có);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0901834540, số Imei: 357105/10/711753/9 (của T không dùng vào việc phạm tội);

- 01 xe gắn máy biển số 59P2-767.81, số máy: JF63E2185828, số khung: RLHJF6326H2154495; qua xác minh do Huỳnh Thanh T đứng tên sở hữu, T không dùng vào việc phạm tội.

- 01 xe gắn máy biển số 59C1-165.22, số khung RLCL44S10BY-054728, số máy 44S1-454727. Qua xác minh xe trên là do anh Phạm Thanh M đứng tên sở hữu và bị mất trộm tại Phường P, Quận T vào ngày 10/4/2020. Ngày 22/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 đã bàn giao xe trên cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Đối với nam thanh niên tên H và những người mua ma túy của P, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không đủ cơ sở xử lý.

Đối với chủ sở hữu phòng cho thuê P.L (số 18B2/22 Chánh H, Phường N, Quận T) do không biết các đối tượng thuê phòng với mục đích phạm tội và không liên quan trong vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

1/ Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2/ Bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1325, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết P, hình dấu Công an Phường N, Quận T và chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen, 01 cây kéo, 01 hộp nhựa, 10 gói nylon rỗng ;

+ Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, không gắn sim;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0767558231, số ID: 2015CP5689;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng;

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0901834540, số Imei: 357105/10/711753/9;

+ Trả lại cho bị cáo T 01 xe gắn máy biển số 59P2-767.81, số máy: JF63E2185828, số khung: RLHJF6326HZ154495;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm

sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Thị Tuyết P, Huỳnh Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã mô tả.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ trong vụ án là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,0706g (Ba phẩy không bảy không sáu gam).

Đối với bị cáo Huỳnh Thanh T đã giúp sức cho bị cáo P bán 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) vào khoảng hơn 04 giờ, ngày 02/8/2020, tại trước phòng cho thuê P.L (số 18B2/22 Chánh H, Phường N, Quận T).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt:

Trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy”: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức. Bị cáo P là người giữ vai trò chính, bị cáo T giữ vai trò giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P và bị cáo Huỳnh Thanh T đã thừa nhận bị cáo P đã 03 (Ba) lần đưa ma túy cho bị cáo Huỳnh Thanh T bán cho người khác, nhưng trong 02 lần đầu thì bản thân bị cáo T không biết là đang đi bán ma túy cho bị cáo P, chỉ đến lần thứ 3 thì bị cáo T biết rõ là đang giúp sức cho bị cáo P thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác.

Các lần bị cáo P bán ma túy (bị cáo T là người đi giao ma túy) cụ thể như sau:

- + Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ, ngày 01/8/2020, bán 01 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã tư Nguyễn Văn L và Phạm H (thuộc huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ, ngày 01/8/2020, bán 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại đường Nguyễn T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Lần thứ ba: Khoảng hơn 04 giờ, ngày 02/8/2020, bán 01 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại trước phòng cho thuê P.L (số 18B2/22 Chánh H, Phường N, Quận T).

Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P đã phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P phải bị xét xử theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P đã lấy địa điểm nơi mình quản lý (phòng bị cáo thuê) để tổ chức cho bị cáo Huỳnh Thanh T sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng hơn 04 giờ, ngày 02/8/2020, tại phòng số 4 thuộc phòng cho thuê P.L (số 18B2/22 Chánh H, Phường N, Quận T) và bị cáo là người trực tiếp cung cấp ma túy, các dụng cụ cần thiết cho việc sử dụng ma túy của bị cáo T. Vì vậy, bị cáo P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án này, bị cáo P là người chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Trong lần xét xử này, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân của bị cáo Huỳnh Thanh T:

Bị cáo có quá trình nhân thân xấu (Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử), nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu thành công dân sống có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P và bị cáo Huỳnh Thanh T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do các bị cáo phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Nhưng xét thấy bị cáo P phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng liên quan:

- 01 gói niêm phong số 1325, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết P, hình dấu Công an Phường N, Quận T và chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách màu đen, 01 cây kéo, 01 hộp nhựa, 10 gói nylon rỗng: Có liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0767558231, số ID: 2015CP5689 và số tiền 500.000 đồng: Có liên quan đến vụ án và có giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, không gắn sim: Là tài sản của bị cáo P và không liên quan vụ án; nên trả lại cho bị cáo P.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0901834540, số Imei: 357105/10/711753/9 và 01 xe gắn máy biển số 59P2-767.81, số máy: JF63E2185828, số khung: RLHJF6326HZ154495: Là tài sản của bị cáo T và không liên quan vụ án; nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 59C1-165.22, số khung RLCL44S10BY-054728, số máy 44S1-454727: Do ông Phạm Thanh M đứng tên sở hữu và bị mất trộm tại Phường P, Quận T vào ngày 10/4/2020. Ngày 22/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 đã bàn giao chiếc xe cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 để điều tra làm rõ; nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với nam thanh niên tên H và những người mua ma túy của bị cáo P, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không đủ cơ sở xử lý.

[12] Đối với chủ sở hữu phòng cho thuê P.L, do không biết các đối tượng thuê phòng với mục đích phạm tội và không liên quan vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 (hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/8/2020.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/8/2020.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 1325, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Tuyết P, hình dấu Công an Phường N, Quận T và chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh Thảo.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi xách màu đen, 01 (một) cây kéo, 01 (một) hộp nhựa, 10 (mười) gói nylon rỗng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, không gắn sim.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 0767558231, số ID: 2015CP5689.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0901834540, số Imei: 357105/10/711753/9.



+ Trả lại cho bị cáo T 01 (một) xe gắn máy biển số 59P2-767.81, số máy: JF63E2185828, số khung: RLHJF6326HZ154495.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào tháng 05/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P và bị cáo Huỳnh Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trú**